

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc P, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Thanh V, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường 7, thành phố VT, tỉnh HG.

(Văn bản uỷ quyền ngày 06/10/2021)

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Nhân Q, sinh năm: 1973.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp 9, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Hoài P, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp 9, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn chị Trần Ngọc P – người đại diện theo uỷ quyền ông Trương Thanh V và bị đơn ông Trương Nhân Q, bà Trần Thị H cùng thống nhất số tiền vốn còn nợ là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Trương Nhân Q, bà Trần Thị H đồng ý trả cho nguyên đơn chị Trần Ngọc P số tiền vốn còn nợ là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Trương Nhân Q, bà Trần Thị H phải nộp số tiền án phí là 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Nguyên đơn chị Trần Ngọc P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo lai thu số 0006010 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Ngoan